

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán
trình độ đại học Trường Đại học Tài chính – Marketing**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 32/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán trình độ đại học; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính- Marketing đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 88%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,96** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tài chính - Marketing cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).



Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHTCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG



PHỤ LỤC 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH KẾ TOÁN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING**

*(Kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	5				Tiêu chí 7.5	4
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8					4,40	5
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.2	5					
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	5					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80		
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4				Tiêu chuẩn 10	
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.6	3	Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.5	3					
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt				Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,96					44				88,00		

DỰ
ĐỊNH
LƯỢNG
DỤC
GÒN
★ HY

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH KẾ TOÁN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

*(Kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing (Trường) đã được Trường Tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Trường Đại học Tài chính – Marketing bắt đầu đào tạo chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) năm 2013. Trong giai đoạn kiểm định chất lượng giáo dục 2018-2023, Trường đã ban hành chương trình đào tạo và thực hiện chỉnh sửa, đổi mới chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) vào các năm 2019, 2021, 2022. Mục tiêu của chương trình đào tạo về cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và Luật Giáo dục đại học; có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; được rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao được rà soát, chỉnh sửa vào các năm 2019, 2021, 2022. Trường đã tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan để hoàn thiện chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

2. Trường đã ban hành chương trình đào tạo và thực hiện chỉnh sửa, đổi mới chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học hệ chính quy ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) vào năm 2019, 2021, 2022. Nội dung của Bản mô tả chương trình đào tạo đã phản ánh cơ bản đầy đủ thông tin sau mỗi lần rà soát, điều chỉnh. Các phiên bản của chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán sau mỗi lần rà soát, điều chỉnh đã cập nhật một số nội dung có liên quan. Kết cấu thông tin của mỗi đề cương học phần theo quy định của Trường gồm 09 nội dung liên quan đến học phần. Các đề cương học phần ban hành năm 2022 về cơ bản được xây dựng theo quy định chung của Trường và được cập nhật thông tin so với đề cương chi tiết học phần ban hành năm 2019 và 2021. Đề cương chi tiết học phần được giảng viên cập nhật nội dung chi tiết theo từng lớp giảng và được công bố công khai cho người học trên hệ thống truyền thông của Trường.

3. Chương trình dạy học chất lượng cao của ngành Kế toán được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo năm 2022 có 126 tín chỉ; được thiết kế giảng dạy trong 03 – 04 năm học, 10 học kỳ (07 học kỳ chính, 03 học kỳ hè). Mỗi năm học có 03 học kỳ với tổng số tối thiểu 30 tuần học trên lớp (bao gồm cả thực học và thi kết thúc học phần). Việc phân bố các học phần thuộc các khối kiến thức trong 04 năm cơ bản hợp lý, đảm bảo tính logic và tạo điều kiện cho người học có nhiều thời gian tìm hiểu thực tế liên quan đến nghề nghiệp. Các học phần tham gia vào chương trình đào tạo Kế toán đã được thể hiện sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao, thông qua ma trận thể hiện sự đóng góp của học phần để đạt được chuẩn đầu ra. Theo đó, học phần trong chương trình đào tạo đều được đánh giá góp phần đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ở các mức độ đóng góp khác nhau. Tổ hợp các phương pháp dạy và học, các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học của tất cả các học phần trong chương trình dạy được giảng viên lựa chọn cơ bản đáp ứng yêu cầu của từng học phần đồng thời góp phần hỗ trợ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chất lượng cao.



4. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Tài chính – Marketing là "Thực chất – Đổi mới sáng tạo – Hội nhập"; được tất cả cán bộ, giảng viên, người học của Trường nắm bắt và thực hiện. Trường đã sử dụng nhiều phương thức để truyền thông mục tiêu giáo dục của Trường tới các cán bộ, giảng viên và người học trong toàn Trường. Các phương pháp dạy và học của các học phần được trình bày trong đề cương chi tiết các học phần. Đối với phương pháp giáo dục, tùy thuộc vào từng đối tượng giảng viên linh hoạt lựa chọn các phương pháp giáo dục khác nhau phù hợp với từng chuẩn đầu ra. Đối với phương pháp học tập, mỗi chuẩn đầu ra thì phương pháp học cũng được lựa chọn một, hai phương pháp tương ứng với phương pháp giáo dục của giảng viên và năng lực học tập của người học. Để phát huy hiệu quả, phối hợp các phương pháp dạy và học, các giảng viên đã chủ động công bố đề cương chi tiết học phần trên hệ thống, hướng dẫn người học nội dung và phương pháp học tập để chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt các chuẩn đầu ra của học phần. Các hoạt động dạy và học cụ thể đã cho thấy nhiều giảng viên đã sử dụng các kỹ thuật dạy học khác nhau và các hoạt động tại doanh nghiệp để thúc đẩy, phát triển các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm thiết yếu cho người học, tiêu biểu như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích, tổng hợp phục vụ cho chuyên môn.

5. Trường có ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chương trình chất lượng cao; đã xây dựng các quy trình về công tác khảo thí và đánh giá người học như Quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo học chế tín chỉ. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng; được công bố công khai tới người học trên cổng thông tin điện tử của Trường, qua phần mềm quản lý đào tạo, Sổ tay Sinh viên, trang cá nhân của người học. Công tác khảo thí đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng theo tiến độ thời gian quy định. Trường có quy định về việc công bố kết quả đánh giá đến người học, giảng viên và cố vấn học tập một cách rõ ràng, đúng thời gian quy định để thực hiện và kiểm tra giám sát. Các quy định, quy trình về giải quyết khiếu nại kết quả học tập của người học được Trường quy định cụ thể trong Quy chế kết quả, đánh giá kết quả học tập theo học chế tín chỉ.

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Có kế hoạch công tác cụ thể, hằng năm đối với giảng viên. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hằng năm.

7. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 của Trường và Khoa có quy định cụ thể mục tiêu, giải pháp phát triển đội ngũ, cũng như có phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được thực hiện dựa trên Đề án vị trí việc làm và công khai trên trang thông tin điện tử của Phòng Tổ chức-Hành chính của Trường. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được thực hiện thường xuyên, thông qua các khóa học đa dạng và cập nhật (Tiếng Anh, đào tạo Sau đại học, đào tạo nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo chức danh nghề nghiệp giảng viên chính).

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, đầy đủ, được công bố công khai và được rà soát và đánh giá. Có hệ thống các bộ phận chuyên trách và cố vấn học tập giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ của người học. Trường quản lý dữ liệu về tiến độ học tập của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo trên cổng UIS. Các chỉ số về sự tiến bộ của người học tăng hằng năm. Có các bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Trên 90% người học hài lòng với chất lượng dịch vụ hỗ trợ này. Có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, bầu không khí thoải mái thuận lợi, an toàn cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở khu vực riêng, được bố trí tại 03 cơ sở của Trường, có không gian thoáng mát, hiện đại; được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Trường có ban hành quy định riêng và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin đáp ứng nhu cầu người học. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan thông qua hệ thống văn bản quy định và các nội dung khảo sát; quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần. Các kết quả khảo sát được xử lý, đánh giá và làm cơ sở để cải tiến các hoạt động của Trường nhằm duy trì và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Trường đã ban hành các văn bản và triển khai việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học và kết quả học tập của người học để đảm bảo sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng; các kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học được sử dụng làm tài liệu tham khảo giảng dạy và học tập. Trường thực hiện các khảo sát chất lượng dịch vụ của thư viện hằng năm. Kết quả khảo sát về chất lượng và các thông tin phản hồi sau khi trao đổi thông qua các cuộc họp định kỳ với người học được Trường sử dụng để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ. Trường đã xây dựng và cơ bản hoàn thiện cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Cơ chế này được rà soát đánh giá hàng quý và có cập nhật cải tiến một số nội dung khảo sát theo góp ý của các đơn vị và đầu mối chịu trách nhiệm là Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng.

11. Phòng Quản lý Đào tạo của Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thời học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo chất lượng cao khác trong Trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Quản lý Đào tạo phối hợp với Khoa Kế toán – Kiểm toán/Bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác (chất lượng cao) của Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa. Trường/Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường/Khoa cần xem xét lại mục tiêu chung của chương trình đào tạo; mục tiêu cần được xác định toàn diện, mang đặc thù của ngành Kế toán chất lượng cao; cần bám sát các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm để phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định của giáo dục đại học. Cần tiếp tục hoàn thiện chuẩn đầu ra theo mục tiêu chương trình đào tạo để làm rõ nét định hướng nghề nghiệp, định hướng đào tạo toàn diện và mang đặc trưng riêng của ngành Kế toán do Trường Đại học Tài chính – Marketing đào tạo, nhấn mạnh đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao về Kế toán – Kiểm toán của các doanh nghiệp. Cần triển khai hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh, xây dựng, ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chất lượng cao một cách đầy đủ, bài bản và hiệu quả hơn.

2. Trường/Khoa cần cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung bản mô tả chương trình đào tạo theo quy định; cập nhật các ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng mục tiêu đào tạo; ma trận chiến lược phương pháp dạy và học; phương pháp kiểm tra, đánh giá của các học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra. Trường cần giao cho đơn vị chức năng phối hợp Khoa quản lý chương trình đào tạo chất lượng cao tổng hợp, kiểm tra, rà soát đối chiếu các đề cương chi tiết học phần; bảo đảm các đề cương chi tiết học phần đồng bộ về thông tin, trình bày thống nhất, bám sát chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để xây dựng chuẩn đầu ra học phần cho phù hợp. Trường cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như công bố đường link về chương trình đào tạo trên tờ rơi, tài liệu quảng bá tuyển sinh, xây dựng các phiên bản khác nhau bản mô tả chương trình đào tạo cho từng đối tượng sẽ tối ưu hóa việc cung cấp thông tin.

3. Trường quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp giáo dục; phương pháp học tập; phương pháp kiểm tra, đánh giá của các học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao. Cần đánh giá và xác định mức độ đáp ứng của tất cả học phần trong chương trình đào tạo và đảm bảo đúng trình tự, có quy trình và căn cứ phù hợp. Cần quy định hướng dẫn cụ thể về các phương pháp dạy và học; phương pháp đánh giá để sử dụng thống nhất trong toàn Trường và cần thể hiện đầy đủ trong chương trình đào tạo một cách khái quát. Trường/Khoa cần rà soát, thiết kế chương trình dạy học, tăng cường các học phần tự chọn, định hướng rõ ràng giúp người học có nhiều sự lựa chọn đáp ứng các nhu cầu học tập và định hướng nghề nghiệp khác nhau. Khi xây dựng chương trình dạy học cần làm rõ tính tích hợp giữa các khối kiến thức, kết hợp giữa việc hoàn thành các học phần với việc lấy các chứng chỉ Kế toán – Kiểm toán trong nước và quốc tế, giữa các chương trình đào tạo chất lượng cao các Trường trong nước và quốc tế. Chương trình dạy nên tiếp cận theo hướng tích hợp với các chương trình đào tạo của các Hiệp hội nghề nghiệp về Kế toán – Kiểm toán trên thế giới (CPA, ICAEW, ACCA).

4. Trường/Khoa cần phân tích, đánh giá chi tiết mức độ đáp ứng của từng phương pháp giảng dạy trong mỗi học phần, so với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo chất lượng cao để có điều chỉnh phù hợp sau mỗi lần chỉnh sửa chương trình đào tạo. Cần tổng hợp, rà soát các phương pháp dạy và học quy định trong chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong từng chương trình đào tạo chất lượng cao, hệ thống các chương trình đào tạo của Trường Đại học Tài chính – Marketing. Trường/Khoa cần rà soát đề cương học phần để bổ sung vào các phương pháp học tập hỗn

hợp (blended learning) và một số phương pháp học tập rèn luyện khả năng học tập suốt đời như phương pháp học cách học, học cách tư duy; phương pháp tìm kiếm tài liệu, đọc tài liệu trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Trường/Khoa cần nghiên cứu đề ban hành hướng dẫn chi tiết về các phương pháp kiểm tra, đánh giá các năng lực; kỹ năng khác nhau của người học như kỹ năng thuyết trình, xây dựng dự án, kỹ năng làm việc nhóm, năng lực tự chủ và phát triển bản thân, năng lực nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời. Cần lấy ý kiến phản hồi của giảng viên, người học về các hình thức kết quả, đánh giá được áp dụng trong đề cương học phần để từ đó đưa ra các kế hoạch điều chỉnh phù hợp, đảm bảo độ tương thích có định hướng giữa hoạt động đánh giá kết quả học tập và hoạt động dạy học. Cần định kỳ rà soát tổng thể và đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp/công cụ đánh giá kết quả học tập để có những điều chỉnh phù hợp nhằm xác định được độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi và sự chính xác trong việc đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình phúc khảo kết quả học tập của người học, tạo điều kiện cho người học trong trường hợp Trường có nhiều địa điểm đào tạo.

6. Khoa cần bổ sung vào kế hoạch/chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa các chỉ số đánh giá thực hiện công việc, có đối sánh với Kế hoạch/Chiến lược phát triển của Trường, và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Cần cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Bộ tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên, xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp dạy và học; phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cần gắn với yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hàng năm. Trường/Khoa cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Cần bổ sung quy định đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường để đảm bảo đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định.

7. Trường cần tiếp tục rà soát và phân tích tình hình thực tế về tải trọng công việc của nhân viên hỗ trợ để đề xuất chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc kịp thời và phù hợp. Hoàn thiện và ban hành hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên hiệu quả công việc, đặc biệt cần cụ thể hóa tiêu chí đánh giá đối với các vị trí hỗ trợ các chương trình chất lượng cao. Phân tích và sử dụng kết quả khảo sát của các bên liên quan (giảng viên, người học, Phòng/Ban liên quan) về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.

8. Trường cần phân tích cụ thể tương quan chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng chính sách nhằm thu hút được thí sinh giỏi vào học chương trình chất lượng cao. Tổ chức đánh giá việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học. Xem xét nâng cấp, xây dựng mới các khu tự học, vui chơi, sinh hoạt đội nhóm cho người học tại cơ sở đào tạo của Khoa phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện của Trường.

9. Trường cần bổ sung thêm phòng làm việc cho Phó Giáo sư theo quy định; có kế hoạch đầu tư nâng cấp/thay mới thiết bị máy tính và bố trí thiết bị hợp lý cho các phòng thực hành tại cơ sở Nguyễn Trọng Tuyển. Trường cần đầu tư mở rộng diện tích phòng đọc, phòng sinh hoạt tại thư viện. Cần bổ sung nguồn học liệu (tài liệu bắt buộc) bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm); lựa chọn giáo trình thay thế bài giảng để bảo đảm quy định đáp ứng theo danh mục tài liệu giáo trình chính – giáo trình tham khảo ở các học phần theo chương trình đào tạo. Trường cần cải thiện tốt hơn nữa hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường/Khoa cần có quy định cụ thể về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Việc thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan và cơ chế phản hồi cần tạo được sự đồng bộ và có tính hệ thống, cần được tiến hành phân tích sâu hơn đối với chương trình đào tạo để làm căn cứ cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Việc đánh giá kết quả học tập của người học cần cải tiến để đảm bảo được sự tương thích, phù hợp để hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Trường/Khoa cần phát triển các kết quả nghiên cứu của mình thành các học phần, chuyên đề của học phần thuộc chương trình đào tạo chất lượng cao hay sách chuyên khảo; cần có các sản phẩm nghiên cứu chuyển giao của chương trình đào tạo cho bên ngoài để tạo thương hiệu; cần có các seminar về phát triển chương trình đào tạo. Tăng cường giám sát và cải thiện chất lượng dịch vụ của các đơn vị chức năng thông qua kết quả khảo sát. Nghiên cứu và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng về dịch vụ hỗ trợ dành cho các đơn vị có chức năng đặc thù (thư viện, phòng máy tính, căn tin) để nâng cao chất lượng và tạo giá trị vượt trội cho Trường và Khoa. Đối sánh ý kiến phản hồi từ các bên liên quan qua các năm giúp đánh giá được mức độ cải tiến và kiểm soát chất lượng được chặt chẽ hơn. Kiểm soát việc thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động của các đơn vị sau khi có dữ liệu khảo sát thu được một cách bài bản hơn.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Kế toán chất lượng cao với các chương trình đào tạo tương ứng ở các Trường đại học khác trong và ngoài nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (Hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.